

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI/
DONG NAI TRANSPORTATION
CONSTRUCTION JOINT STOCK
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số: 126/CV-DGT

Đồng Nai, ngày 28 tháng 08 năm 2026.

Đồng Nai, August 28, 2026

V/v: Giải trình chênh lệch các chỉ tiêu tài chính của BCTC riêng lẻ sau soát xét
giữa niên độ năm 2026, kết thúc tại ngày 30/06/2026.

Subject: Explanation of variances in financial figures between the reviewed interim
separate financial statements for the period ending June 30, 2026.

Kính gửi/ Dear : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange

- Tên Doanh Nghiệp/ Business Name : Công Ty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Đồng Nai /Dong Nai Transport Infrastructure Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ Stock ticker symbol : DGT
- Địa chỉ/ Address : 200 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai/ 200 Nguyen Ai Quoc Street, Trang Dai Ward, Dong Nai City
- Điện thoại/ Phone : 0251 3899860 Fax: 0251 3899750
- Website: https://dgtc.vn

Căn cứ vào kết quả kiểm toán báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ năm 2026, kết thúc tại ngày 30/06/2026 do công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai xin giải trình các nguyên nhân dẫn đến chênh lệch giữa số liệu do công ty tự lập và số liệu sau kiểm toán như sau/ Based on the results of the independent audit of the interim financial statements for the period ending June 30, 2026, Dong Nai Transport Infrastructure Construction Joint Stock Company hereby provides an explanation regarding the discrepancies between the figures prepared by the Company and the audited figures, as follows:

DVT: Việt nam đồng / VND

STT No	Chỉ tiêu/ Target	Mã số Code	Kỳ này/ In this issue (Tự lập/ Independence)	Kỳ này (Kiểm toán) Current period (Audit)	Chênh lệch (KT-Cty) Variance (Audit - Company)	Nguyên nhân/ Reason
A	BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH <i>Statement of Financial Position</i>					
I	TỔNG TÀI SẢN/ TOTAL ASSETS	280	1.852.846.494.935	1.852.846.494.935	-	
	Một số chỉ tiêu trong tổng tài sản có sự chênh lệch nhưng không làm thay đổi tổng tài sản <i>There are discrepancies in certain components of the total assets, but these do not alter the total asset figure.</i>					
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn/ <i>Short-term financial investment</i>	120	(14.504.862.297)	-	14.504.862.297	Phân loại lại ngắn hạn và dài hạn/ <i>Reclassification into short-term and long-term</i>
2	Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn/ <i>Provision for impairment of long-term investments in other entities</i>	264	-	(14.504.862.297)	(14.504.862.297)	Phân loại lại ngắn hạn và dài hạn/ <i>Reclassification into short-term and long-term</i>
II	TỔNG NGUỒN VỐN <i>TOTAL CAPITAL SOURCES</i>	440	1.852.846.494.935	1.852.846.494.935	-	
	Một số chỉ tiêu trong tổng nguồn vốn có sự chênh lệch nhưng không làm thay đổi tổng nguồn vốn <i>There are discrepancies in certain components of the total capital, but the total capital itself remains unchanged.</i>					
1	Phải trả cổ tức, lợi nhuận <i>Payment of dividends and profits</i>	313	-	211.792.770	211.792.770	Tách khoản phải trả cổ tức theo TT99 <i>Separate dividend payables in accordance with Circular 99.</i>
2	Phải trả ngắn hạn khác <i>Other short-term payables</i>	320	8.508.756.420	8.296.963.650	(211.792.770)	Tách khoản phải trả cổ tức theo TT99 <i>Separate dividend payables in accordance with Circular 99.</i>
3	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn <i>Short-term loans and finance lease liabilities</i>	321	370.518.683.250	367.088.848.500	(3.429.834.750)	Phân loại lại ngắn hạn và dài hạn <i>Reclassification into short-term and long-term</i>
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn <i>Long-term loans and finance lease liabilities</i>	339	239.521.600.000	242.951.434.750	3.429.834.750	Phân loại lại ngắn hạn và dài hạn/ <i>Reclassification into short-term and long-term</i>
B	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH <i>REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE</i>					
I	Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after corporate income tax</i>	60	8.640.599.788	8.640.599.788	-	



	Một số chỉ tiêu trong bảng báo cáo kết quả kinh doanh có sự chênh lệch nhưng không làm thay đổi lợi nhuận sau thuế TNDN There are discrepancies in certain line items within the income statement, but these do not alter the profit after corporate income tax.					
1	Chi phí tài chính/ <i>Financial costs</i>	23	13.791.929.521	13.791.929.521	-	
	- Trong đó: chi phí lãi vay <i>Of which: interest expense</i>	24	-	11.782.314.057		Diễn giải chi tiết/ <i>Detailed explanation</i>
2	Thu nhập khác/ <i>Other income</i>	31	13.594.205.426	13.008.516.352	(585.689.074)	Không thể hiện doanh thu và chi phí từ thanh lý tài sản/ <i>Does not reflect revenue and expenses from asset disposal</i>
3	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	32	2.607.315.838	2.021.626.764	(585.689.074)	Không thể hiện doanh thu và chi phí từ thanh lý tài sản/ <i>Does not reflect revenue and expenses from asset disposal</i>

Công ty đã tiến hành điều chỉnh lại toàn bộ hệ thống sổ sách kế toán theo đúng số liệu trên báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ năm 2026, kết thúc ngày 30/06/2026 do công ty kiểm toán độc lập thực hiện và cam kết số liệu giải trình trên là hoàn toàn chính xác/ *The Company has adjusted its entire accounting record system to align with the figures in the reviewed interim financial statements for the period ending June 30, 2026—conducted by an independent audit firm—and affirms that the explanatory data provided is entirely accurate.*

Trân trọng/ *Best regards,*

Nơi nhận/ *Recipients:*

- Như trên/ *As above;*
- Lưu KT/ *Save KT.*

CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI
Đồng Nai Transport Construction Joint Stock Company



NGUYỄN KHOA

